

QUY ĐỊNH

**về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm
đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Hậu Giang**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về “Một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản để tổ chức thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

2. Đối tượng áp dụng là các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) và cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nêu cao tinh thần tự phê bình, phê bình tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục, chủ động phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; bảo đảm trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất. Khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh. Thực hiện đánh giá theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đồng. Cấp ủy cấp trên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Quan điểm

1.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất; đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

1.2. Chú trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm, phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là, hiệu quả công việc. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

1.3. Kết hợp chặt chẽ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

2. Nguyên tắc

2.1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên và người đứng đầu sau.

2.2. Đánh giá xếp loại công chức, viên chức trước, đảng viên sau. Kết quả xếp loại của đảng viên không cao hơn mức xếp loại của công chức, viên chức.

2.3. Mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CÁ NHÂN

Điều 4. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

1.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng:

a) Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban thường vụ huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ban thường vụ đảng ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ thì kiểm điểm ban chấp hành).

b) Đảng đoàn, ban cán sự đảng thuộc Tỉnh ủy.

c) Chi ủy các chi bộ (*nơi không có chi ủy thì kiểm điểm chi bộ*).

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý:

a) Cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy. Cơ quan tham mưu, giúp việc đơn vị sự nghiệp thuộc các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các phòng, ban, ngành và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 5. Nội dung kiểm điểm

Tập trung làm rõ những kết quả đạt được để phát huy, chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế, yếu kém; nguyên nhân khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, đề ra giải pháp và thời gian khắc phục.

1. Đối với tập thể

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng,

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

Khi kiểm điểm phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp khắc phục có tính khả thi.

2. Đối với cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

2.1.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật; trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2.1.2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

2.1.3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

2.1.4. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm những nội dung nêu tại điểm 2.1 Điều này và các nội dung sau:

a) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm chủ động trong công việc; tính năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; những sai phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra; để xảy ra những vấn đề

bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có tập thể, cá nhân thuộc quyền trực tiếp quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Đối với tập thể:

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể (*Mẫu 01-KĐ.ĐG.TT*) và lấy ý kiến đóng góp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cùng cấp. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

1.2. Đối với cá nhân:

Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm theo mẫu và phụ lục, cụ thể:

a) Đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Mẫu 2a-KĐ.ĐG.CN và Phụ lục 1.

b) Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Mẫu 2b-KĐ.ĐG.CN và Phụ lục 2.

c) Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu: Mẫu 2a-KĐ.ĐG.CN và Phụ lục 3.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp nào thì thực hiện kiểm điểm, tự phê bình và phê bình ở cấp đó.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (*ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc*).

a) Đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; tập thể lãnh đạo, quản lý nơi công tác và nơi giữ chức vụ lãnh đạo cao nhất.

b) Trường hợp cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác nhưng không thực hiện nhiệm vụ chuyên trách thì không kiểm điểm ở đơn vị đó nhưng phải báo cáo kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao khi kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý nơi công tác.

c) Trường hợp cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương (*theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị trong tỉnh Hậu Giang và phân cấp*

quản lý cán bộ) thì kiểm điểm nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian làm việc nhiều nhất. Đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảm nhiệm vị trí người đứng đầu thì phải chỉ đạo và chủ trì việc kiểm điểm của tổ chức, cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy, tổ chức đảng sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

4. Thời gian kiểm điểm

4.1. Thời gian kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy tối thiểu là 02 ngày.

4.2. Thời gian kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng; tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp của tỉnh và doanh nghiệp nhà nước thời gian kiểm điểm tối thiểu là 1,5 ngày (*đối với đơn vị được Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 02 ngày*).

4.3. Thời gian kiểm điểm của tập thể, cá nhân, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc các huyện, thị, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trung tâm chính trị cấp huyện; Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và cấp cơ sở; các phòng, ban cấp huyện thời gian kiểm điểm tối thiểu 01 ngày (*đối với đơn vị được gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 1,5 ngày*).

5. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân

5.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết.

5.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban tổ chức các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu phối hợp cấp ủy cùng cấp gợi ý kiểm điểm những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung gợi ý kiểm điểm.

5.3. Cách thức thực hiện như sau:

a) Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Thành lập đoàn công tác dự, chỉ đạo ở những nơi có gợi ý kiểm điểm. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm của tập thể, cá nhân được gợi ý kiểm điểm và báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét kết luận.

b) Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Thành lập đoàn công tác dự, chỉ đạo ở những nơi có gợi ý kiểm điểm. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành và cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm của tập thể, cá nhân được gợi ý kiểm điểm và báo cáo về Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên xem xét kết luận.

c) Đối với tập thể được gợi ý kiểm điểm: Dự thảo báo cáo kiểm điểm của tập thể và báo cáo giải trình theo nội dung được cấp trên trực tiếp gợi ý; lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp; tổng hợp các ý kiến góp ý và dự thảo báo cáo kiểm điểm và báo cáo giải trình của tập thể gửi cho các đồng chí dự hội nghị kiểm điểm. Thành phần dự hội nghị kiểm điểm gồm: đồng chí do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phân công (*chủ trì hội nghị*); đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên trực tiếp; đại diện cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị; các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

d) Đối với cá nhân được gợi ý kiểm điểm: Chuẩn bị dự thảo bản tự kiểm điểm của cá nhân và báo cáo giải trình theo nội dung được cấp ủy cấp trên trực tiếp gợi ý; lấy ý kiến góp ý của cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên; các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp; tổng hợp các ý kiến góp ý và dự thảo báo cáo kiểm điểm và báo cáo giải trình của cá nhân gửi cho các đồng chí dự hội nghị kiểm điểm. Thành phần dự hội nghị kiểm điểm gồm đồng chí do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp được phân công (*chủ trì hội nghị*); đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên trực tiếp và đại diện cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên; các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

Một số lưu ý trong việc gợi ý kiểm điểm tập thể, cá nhân

(1) Báo cáo kiểm điểm của tập thể, bản tự kiểm điểm của cá nhân phải được chuẩn bị kỹ, sâu sắc, đánh giá đúng ưu điểm, thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm.

(2) Báo cáo giải trình của tập thể, cá nhân chỉ báo cáo giải trình theo nội dung gợi ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

(3) Đồng chí được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phân công chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân gợi ý thảo luận, kết luận hội nghị kiểm điểm.

(4) Sau khi hoàn thành việc chuẩn bị kiểm điểm, đồng chí được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phân công chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân quyết định thời gian tổ chức hội nghị kiểm điểm.

(5) Kết thúc kiểm điểm, các tập thể, cá nhân hoàn chỉnh các văn bản; xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm gửi về cơ quan tham mưu công tác tổ chức, cán bộ (*sau 10 ngày làm việc*) để tổng hợp báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp.

Điều 7. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 8. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

1.1. Tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị gồm:

a) Đảng bộ tỉnh Hậu Giang; đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; doanh nghiệp nhà nước.

b) Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trung tâm chính trị cấp huyện; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban, ngành cấp huyện và tương đương.

c) Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở;

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý gồm:

a) Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; doanh nghiệp nhà nước.

b) Ban thường vụ huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan tham mưu, giúp việc các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trung tâm chính trị cấp huyện; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban, ngành cấp huyện và tương đương.

c) Ban thường vụ đảng ủy cơ sở (*nơi không có ban thường vụ thì đánh giá ban chấp hành*), chi ủy chi bộ cơ sở (*nếu có*); đảng bộ bộ phận, chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận và chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (*nếu có*); thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng).

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 9. Khung tiêu chí đánh giá

1. Đối với tập thể

1.1. Các tiêu chí đánh giá tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, gồm:

a) Về xây dựng tập thể:

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

- Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

- Về trách nhiệm của tập thể trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

b) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm (*bằng văn bản cụ thể*).

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo Nghị quyết Đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

1.2. Các tiêu chí đánh giá tập thể lãnh đạo, quản lý, gồm:

a) Về xây dựng tập thể

- Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ; trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Trung ương và địa phương.

- Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Công tác phối hợp giữa tập thể lãnh đạo, quản lý với tổ chức, cơ quan, đơn vị; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Về trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

b) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý.

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo Nghị quyết Đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

2. Đối với cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Các tiêu chí về chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; giữ gìn đoàn kết nội bộ; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của gia đình, người thân; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân.

c) Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Các tiêu chí được nêu tại điểm 2.1 điều này và các nội dung sau:

a) Trách nhiệm của cá nhân trong việc xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Quán triệt, cụ thể hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

d) Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động.

e) Quan hệ, phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo, sự đoàn kết, thống nhất trong địa phương, cơ quan, đơn vị.

g) Năng lực lãnh đạo, quản lý: Có trình độ, kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng lãnh đạo tập thể thực thi nhiệm vụ hiệu quả. Có tư duy đổi mới; có tầm nhìn khách quan; có phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp; có khả năng phân tích, dự báo tình hình; năng lực thực tiễn, cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá; dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách vì lợi ích chung. Có khả năng phát hiện mâu thuẫn, mạnh dạn đề xuất giải pháp tháo gỡ. Gương mẫu, quy tụ, tập hợp, đoàn kết; tiên độ và tỷ lệ hoàn thành công việc.

Điều 10. Phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 03 bước:

1. Bước 1: Tập thể, cá nhân tự đánh giá, xếp loại.

2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

3. Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng.

4. Phương pháp, quy trình cụ thể đối với tập thể, cá nhân

4.1. Đối với tập thể

a) Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý: đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; ban thường vụ huyện, thị, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh và Báo Hậu Giang

- *Bước 1:* Căn cứ 4 cấp độ (*xuất sắc, tốt, trung bình, kém*) của từng tiêu chí đánh giá đã được cụ thể hóa và tiêu chuẩn mức chất lượng, các đơn vị tự đánh giá, xếp loại (*Mẫu 01-KĐ.ĐG.TT*). Đồng thời, tổ chức hội nghị (*ban chấp hành đảng bộ hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý*) thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín (*Mẫu 3a-*

KĐ.ĐG.TCD) để xác định mức xếp loại chất lượng của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý vào 1 trong 4 mức, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) kèm theo dự thảo báo cáo tổng kết năm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- *Bước 2*: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá.

- *Bước 3*: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức họp xem xét, bỏ phiếu kín, quyết định xếp loại chất lượng (*Mẫu 3a-KĐ.ĐG.TCD và Mẫu 3b-KĐ.ĐG.TCD*)

b) Đánh giá, xếp loại các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp của tỉnh; doanh nghiệp nhà nước; tập thể lãnh đạo, quản lý: các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp của tỉnh; doanh nghiệp nhà nước

- *Bước 1*: Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định, các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp của tỉnh; doanh nghiệp nhà nước; tập thể lãnh đạo: các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp của tỉnh; doanh nghiệp nhà nước tự phân tích chất lượng (*xác định các cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể*); xem xét, tự nhận mức chất lượng (*Mẫu 01-KĐ.ĐG.TT*) báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) kèm theo báo cáo tổng kết năm của cơ quan, đơn vị.

- *Bước 2*: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả đánh giá.

- *Bước 3*: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tổ chức hội nghị thực hiện việc phân tích chất lượng, xem xét, đánh giá, xếp loại tập thể các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp của tỉnh; doanh nghiệp nhà nước để Sở Nội vụ tổng hợp (*Sở Nội vụ trực tiếp tham mưu*) để báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả về Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) cho ý kiến, sau đó Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp loại.

c) Đánh giá, xếp loại chất lượng Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trung tâm chính trị cấp huyện; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban, ngành cấp huyện

- *Bước 1*: Căn cứ 4 cấp độ (*xuất sắc, tốt, trung bình, kém*) của từng tiêu chí đánh giá đã được cụ thể hóa và tiêu chuẩn mức chất lượng; các cơ quan tự đánh

giá, xếp loại (*Mẫu 01-KĐ.ĐG.TT*). Đồng thời, tổ chức hội nghị thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín (*Mẫu 3a-KĐ.ĐG.TCD*) để xác định mức xếp loại chất lượng vào (1 trong 4 mức), báo cáo về thường trực các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*qua ban tổ chức cấp ủy*) kèm theo báo cáo tổng kết năm của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- *Bước 2*: Ban tổ chức các huyện, thị, thành, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và các cơ quan khác có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá.

- *Bước 3*: Thường trực, ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức họp xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng (*Mẫu 3a-KĐ.ĐG.TCD* và *Mẫu 3b-KĐ.ĐG.TCD*).

d) Đánh giá, xếp loại chất lượng Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội xã, phường, thị trấn.

- *Bước 1*: Căn cứ 4 cấp độ (*xuất sắc, tốt, trung bình, kém*) của từng tiêu chí đánh giá đã được cụ thể hóa và tiêu chuẩn mức chất lượng đã được quy định cho từng loại hình tổ chức đảng, tự đánh giá, xếp loại (*Mẫu 01-KĐ.ĐG.TT*). Đồng thời, tổ chức hội nghị thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín (*Mẫu 3a-KĐ.ĐG.TCD*) để xác định mức xếp loại chất lượng vào 1 trong 4 mức, báo cáo đảng ủy cơ sở (*qua Bộ phận giúp việc của đảng ủy cơ sở*) kèm theo báo cáo tổng kết năm.

- *Bước 2*: Bộ phận giúp việc của đảng ủy cơ sở (đảng ủy bộ phận) phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá.

- *Bước 3*: Đảng ủy cơ sở (*đảng ủy bộ phận*) tổ chức họp xem xét, bỏ phiếu kín (*Mẫu 3a-KĐ.ĐG.TCD* và *Mẫu 3b-KĐ.ĐG.TCD*) quyết định xếp loại chất lượng đối với đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

5. Đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân

- *Bước 1*: Từng cá nhân tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định cụ thể cho từng đối tượng, cá nhân tự đánh giá, xếp loại chất lượng ("*Xuất sắc*:", "*Tốt*", "*Trung bình*", "*Kém*") và tự nhận mức chất lượng (*Mẫu 2a-KĐ.ĐG.CN* hoặc *2b-KĐ.ĐG.CN*); báo cáo trước chi bộ trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cuối năm.

- *Bước 2*: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổng hợp mức tự xếp loại của cá nhân; ý kiến nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú đề xuất mức xếp loại chất lượng. Chi bộ tiến hành thảo luận mức xếp loại do chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) đề xuất trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- *Bước 3:* Quyết định xếp loại chất lượng đối với cá nhân.

Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổ chức đề đảng viên bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại đối với từng đảng viên của chi bộ (vòng 1 bỏ phiếu kín xếp loại đảng viên “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” hoặc “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc “Không hoàn thành nhiệm vụ” (Mẫu 4a-KĐ.ĐG.ĐV); vòng 2 bỏ phiếu kín chọn đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (Mẫu 4b-KĐ.ĐG.ĐV); sau đó, tổng hợp kết quả, đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên để báo cáo đảng ủy cơ sở.

* *Lưu ý:* Trước khi tiến hành bỏ phiếu quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức đánh giá, xếp loại công chức, viên chức theo quy định.

Điều 11. Tiêu chí xếp loại (xếp loại chất lượng theo 4 mức):

1. Đối với tập thể, gồm:

1.1. Tiêu chí xếp loại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Là tập thể có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, là điển hình để các tập thể khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Xuất sắc*” bằng sản phẩm cụ thể, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc quyền quản lý trực tiếp hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

- Đối với tập thể (hoặc đảng bộ) phải có 100% số tổ chức trực thuộc (hoặc tổ chức đảng trực thuộc) được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 70% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ”, trong đó có từ 70% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể (hoặc tổ chức đảng) được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số tập thể

(hoặc tổ chức đảng) cùng cấp trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò tương đồng.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên bằng sản phẩm cụ thể, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Đối với tập thể (hoặc đảng bộ) phải có 100% tổ chức trực thuộc (hoặc tổ chức đảng) được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên.

c) Hoàn thành nhiệm vụ.

- Các tiêu chí đều đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Đối với tập thể (hoặc đảng bộ) phải có 70% số tổ chức trực thuộc (hoặc tổ chức đảng trực thuộc) được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên. Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

Là tập thể không đạt mức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có đơn vị trực thuộc xảy ra các vụ, việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*); hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém.

- Tập thể (hoặc tổ chức đảng) bị xử lý kỷ luật. Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số tổ chức đảng (đơn vị) trực thuộc xếp loại “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”, chi bộ cơ sở có trên 20% số đảng viên xếp loại “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.

1.2. Tiêu chí xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện xuất sắc nhiệm vụ chính trị của tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị; có đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu trong địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Xuất sắc*”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc quyền quản lý trực tiếp hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo từng đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

c) Hoàn thành nhiệm vụ.

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

Là tập thể không đạt mức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

- Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có thành viên bị kỷ luật trong năm (*có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên; một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại*).

2. Đối với cá nhân, gồm:

2.1. Tiêu chí xếp loại cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Là cá nhân thực sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, luôn đi đầu về đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể lượng hóa được, có nhiều thành tích nổi bật trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Xuất sắc*” bằng các sản phẩm cụ thể; hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, có hiệu quả; trong đó, ít nhất 50% chỉ tiêu được giao hoàn thành vượt mức.

- Cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cá nhân được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% tổng số cá nhân được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trong từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, tổ chức cơ sở đảng.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên.

c) Hoàn thành nhiệm vụ.

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

Là cá nhân không đạt mức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

- Chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

- Cán bộ, công chức, viên chức xếp loại ở mức “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.
- Bị xử lý kỷ luật trong năm (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.2. Tiêu chí xếp loại cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành chất lượng, hiệu quả cao, đúng tiến độ; có sáng kiến, giải pháp được áp dụng trong thực tế đạt hiệu quả.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, trong đó ít nhất 70% đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo chức danh tương đương ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực và số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” cùng cấp trong đảng bộ. Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

c) Hoàn thành nhiệm vụ.

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành nhưng có tối đa 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Có trên 50% các tiêu chí về chức trách, nhiệm vụ được đánh giá không hoàn thành.

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc đề ra.

- Cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp có liên quan đến tham ô, tham nhũng và bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách hoàn thành dưới 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước *(trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả)*.

Điều 12. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo đúng quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại và chấn chỉnh, xử lý

ng nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên.

Điều 13. Một số quy định khác trong đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể (hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch) đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

2. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại trong thời gian sớm nhất. Đánh giá, xếp loại kết quả hoạt động của chính quyền địa phương, công tác chuyên môn, hoạt động đoàn thể trước, tổ chức đảng sau. Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại tổ chức, tập thể, cá nhân ở địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thì sẽ tiến hành đánh giá, xếp loại người đứng đầu.

3. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý chỉ có 01 đến 02 thành viên thì kiểm điểm tập thể cơ quan, đơn vị.

4. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá xếp loại chất lượng sau khi có kết quả đánh giá xếp loại công chức, viên chức theo Quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang” (*đối với công chức, viên chức ngành giáo dục lấy kết quả đánh giá, xếp loại của năm học đã kết thúc trong năm đó*). Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức chất lượng.

5. Đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý, nếu chưa có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý thì đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở chưa quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên; khi nhận được thông báo kết quả đánh giá cán bộ của cấp trên thì đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở thực hiện ngay việc xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên cho những đảng viên này.

6. Đối với những tập thể, cá nhân sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại, cụ thể như sau:

6.1. Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc bị cấp có thẩm quyền tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào

hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét, đánh giá, xếp loại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm, thực hiện như sau:

a) Sau khi quyết định thi hành kỷ luật có hiệu lực, cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ vào hình thức kỷ luật để xác định thời điểm xảy ra vi phạm, khuyết điểm, đánh giá lại kết quả xếp loại tại thời điểm đó trên cơ sở xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh nguyên nhân vi phạm.

b) Ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới *(nếu có thay đổi)*. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện hủy bỏ các nội dung về thi đua khen thưởng hoặc các nội dung khác theo thẩm quyền, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền của cấp ủy cấp trên trực tiếp thì phải báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6.2. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ *(không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới)*.

6.3. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới nhưng bị xử lý kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị, thực hiện như sau:

a) Nếu hành vi vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ đến thời điểm ở cơ quan, đơn vị mới không có phát sinh hành vi vi phạm cũ thì xem xét đánh giá, xếp loại lại ở cơ quan, đơn vị cũ.

b) Nếu có phát sinh hành vi vi phạm mới ngoài hành vi vi phạm ở cơ quan, đơn vị cũ thì xem xét đánh giá, xếp loại lại kết quả ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới.

7. Cấp ủy tổ chức đảng mới được thành lập, chia tách, sáp nhập, cán bộ, lãnh đạo quản lý được bổ nhiệm chức vụ chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định, nhưng không đánh giá xếp loại. Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận. Đối với đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng không đánh giá nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng. Đảng viên nghỉ ốm tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào thời gian làm việc thực tế của năm đó. Đảng viên nghỉ hưu hoặc hết tuổi lao động tùy mức độ hoàn thành nhiệm vụ được chi bộ phân công được quy định tại Điều 2, Điều lệ Đảng thì cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng cho phù hợp.

8. Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi đang sinh hoạt.

9. Đảng viên khi chuyển công tác thì chi bộ nơi tiếp nhận có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Đối với trường hợp có thời gian công tác ở chi bộ, cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng nơi chuyển đi.

10. Đảng viên sinh hoạt tạm thời thì kiểm điểm ở nơi sinh hoạt tạm thời nhưng đánh giá, xếp loại chất lượng ở chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, đảng viên sinh hoạt tạm thời lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời nộp cho chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

11. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu, trừ trường hợp người đứng đầu mới chuyển đến không liên quan mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

12. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

13. *Kế hoạch khắc phục, sửa chữa hạn chế khuyết điểm của tập thể, cá nhân:* Sau kiểm điểm, các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị tiến hành xây dựng kế hoạch đối với tập thể, cá nhân thuộc diện cấp mình quản lý, cụ thể:

- Đối với tập thể: Gửi kế hoạch về cấp ủy cấp trên trực tiếp và lưu trữ tại tổ chức đảng (*Mẫu 5a-KĐ.ĐG.KH.TT*).

- Đối với cá nhân: Gửi kế hoạch về cấp ủy cấp trên theo phân cấp quản lý cán bộ và lưu trữ tại chi bộ (*Mẫu 5b-KĐ.ĐG.KH.CN*).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm theo quy định này.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm và kết thúc trước ngày

31/12 hằng năm, trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đối với tập thể, cá nhân ở các trường học, cơ sở giáo dục, việc xem xét đánh giá, xếp loại căn cứ trên kết quả công tác của năm học. Đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù theo chức năng, nhiệm vụ quy định chưa tổng kết vào dịp cuối năm thì cấp trên trực tiếp có thẩm quyền quy định, hướng dẫn thực hiện hoàn thành trước 15/01 năm sau.

3. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

Điều 15. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể, cá nhân.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo đến đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

5. Sử dụng kết quả trong xét khen thưởng tập thể, cá nhân

5.1. Đối với tổ chức đảng

a) Đảng ủy cơ sở xét tặng giấy khen chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

b) Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xét tặng giấy khen đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

c) Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen đảng bộ huyện, thị, thành và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

5.2. Đối với đảng viên

Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở xét tặng giấy khen đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm.

5.3. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý và cá nhân không phải là đảng viên

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

Điều 16. Việc bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp đối với những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại.

Điều 17. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp và gửi về cơ quan tham mưu công tác tổ chức cán bộ của cấp trên trực tiếp gồm:

1. Đối với tập thể:

- 1.1. Báo cáo kiểm điểm của tập thể;
- 1.2. Biên bản hội nghị kiểm điểm;
- 1.3. Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).

2. Đối với cá nhân:

- 2.1. Bản tự kiểm điểm cá nhân;
- 2.2. Bản kê khai tài sản;
- 2.3. Bản bổ sung lý lịch hằng năm;
- 2.4. Bản nhận xét của cấp ủy quản lý cùng cấp (Ban thường vụ, Đảng đoàn, Ban cán sự đảng...);
- 2.5. Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có);
- 2.6. Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền;
- 2.7. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có);
- 2.8. Bản nhận xét đảng viên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú.

Điều 18. Phân công thực hiện

1. Các cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra. Chú trọng sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tập trung củng cố các tổ chức đảng và giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy định này thay thế Quy định số 2372-QĐ/TU ngày 29/11/2019 và Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 29/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được triển khai đến chi bộ để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Vụ Địa phương III, BTCTW (để b/c),
- Vụ Cơ sở đảng, Đảng viên, BTCTW(để b/c),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Báo Hậu Giang,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành và tương đương; đơn vị sự nghiệp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nghiêm Xuân Thành